

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2024
Hanoi, 6 September 2024

Liên đoàn Công nghiệp Ghi âm Quốc tế (IFPI) Góp ý đối với Dự thảo 4.0 Luật Công nghiệp Công nghệ số
The International Federation of the Phonographic Industry (IFPI) Comments on the Draft Law on Digital Technology Industry (Version 4.0)

Kính gửi: Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội
Respectfully to: Congress's Committee of Science, Technology and Environment
Bộ Thông tin và Truyền thông
Ministry of Information and Communications

IFPI (Liên đoàn Công nghiệp Ghi âm Quốc tế) xin được gửi tới Quý Cơ quan lời chào trân trọng.
IFPI (the International Federation of the Phonographic Industry) would like to extend our regards.

Chúng tôi viết thư này nhằm bày tỏ sự quan tâm đối với Dự thảo 4.0 Luật Công nghiệp Công nghệ số. Đính kèm theo Thư này là Công văn Góp ý của chúng tôi để Quý Cơ quan tham khảo trong quá trình hoàn thiện luật.

We write this Letter to express our concerns over the Draft Law on Digital Technology Industry (Version 4). We attach hereto our Comments for your consideration in the process of finalising the law.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Quý Cơ quan đã dành thời gian xem xét và cân nhắc ý kiến đóng góp của chúng tôi.

We sincerely thank you for taking your time reviewing and considering our comments.

Trân trọng, / *Best regards,*

Thay mặt IFPI / *On behalf of IFPI*



Mr. Tào Minh Hùng

Giám đốc/ *Director*

Công ty TNHH IFPI Vietnam/ *IFPI Vietnam Company Limited*

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2024
Hanoi, 6 September 2024

Góp ý của IFPI về Dự thảo 4.0 Luật Công nghiệp công nghệ số ***IFPI Submission on Draft Law on Digital Technology Industry (Version 4.0)***

Kính gửi: Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội
Respectfully to: Congress's Committee of Science, Technology and Environment
Bộ Thông tin và Truyền thông
Ministry of Information and Communications

I. GIỚI THIỆU ***INTRODUCTION***

IFPI (Liên đoàn Công nghiệp Ghi âm Quốc tế) là tiếng nói của ngành công nghiệp ghi âm trên toàn thế giới, đại diện cho hơn 8.000 công ty ghi âm thành viên trên toàn cầu, bao gồm tại Việt Nam. Chúng tôi hoạt động để quảng bá giá trị của bản ghi âm nhạc, vận động cho quyền của các nhà sản xuất bản ghi và mở rộng việc sử dụng thương mại bản ghi âm nhạc trên khắp thế giới.

IFPI (the International Federation of the Phonographic Industry), is the voice of the recording industry worldwide, representing over 8,000 record company members across the globe, including in Vietnam. We work to promote the value of recorded music, campaign for the rights of record producers and expand the commercial uses of recorded music around the world.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, IFPI đã gửi công văn đến Bộ TTTT (đính kèm tại Phụ lục A của công văn này) đóng góp ý kiến về Dự thảo 2.0 Luật Công nghiệp Công nghệ số và nêu rõ những mối quan ngại của ngành công nghiệp ghi âm liên quan đến các hoạt động bất hợp pháp và trái đạo đức của một số nhà phát triển Trí tuệ Nhân tạo (“AI”) và tác động của những hoạt động này đối với ngành công nghiệp âm nhạc. Chúng tôi đã xem xét phiên bản mới nhất của Dự thảo Luật (Dự thảo 4.0), và công văn này sẽ đề cập đến các vấn đề liên quan đến AI trong Dự thảo 4.0.

IFPI wrote to MIC on 1 August 2024 to provide comments on the Draft Law on Digital Technology Industry (Version 2.0) and flag the concerns that the recorded music industry has in relation to unlawful and unethical activities by certain Artificial Intelligence (“AI”) developers and the impact of this on the music industry (attached as Annex A to this submission). We have reviewed the latest version of the Draft Law (Version 4.0) and the present submission will address the AI issues arising from this Version 4.0.

II. TÓM TẮT CÁC ĐIỂM CHÍNH *EXECUTIVE SUMMARY*

1. Dưới đây là tóm tắt các đề xuất của chúng tôi trong công văn này:

This is the summary of the suggestions in the present submission:

- Tinh chỉnh các hành vi bị cấm tại Điều 7(3): Điều 7(3) phải gửi thông điệp rõ ràng rằng việc sử dụng các yếu tố được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) mà không được phép của chủ thể quyền và việc sử dụng giọng nói, hình ảnh, tên và các đặc trưng ngoại hình của cá nhân mà không được phép của người đó sẽ bị nghiêm cấm. Điều này khẳng định rằng các nhà phát triển AI phải xin phép chủ thể quyền để sử dụng các nội dung được bảo hộ như yêu cầu của luật hiện hành, bao gồm các nội dung có bản quyền hoặc giọng nói, hình ảnh, tên và các đặc trưng ngoại hình của cá nhân.

Refining the prohibited acts at Article 7(3): Article 7(3) must signal clearly that the unauthorised use of protected intellectual property (“IP”) works and a person’s voice, image, name or likeness is not allowed. This will reaffirm that AI developers must obtain authorisation from right holders for the use of their protected content as is required under existing laws, including copyrighted works and a person’s voice, image, name or likeness.

- Bổ sung nguyên tắc về minh bạch, cụ thể là về lưu trữ hồ sơ, tại Điều 60 và 62: Bổ sung nguyên tắc then chốt về sự minh bạch vào Điều 60 và 62, cụ thể là về lưu trữ hồ sơ, một yêu cầu rất quan trọng trong bối cảnh AI tạo sinh.

Add the principle of transparency, in particular record-keeping, in Article 60 and 62: Supplement Articles 60 and 62 to include the key principle of transparency, in particular record-keeping, which is critical in the context of generative AI.

- Làm rõ phạm vi của Điều 63: Điều 63 cần quy định theo hướng chỉ nội dung hoàn toàn được tạo ra bởi AI mới cần phải dán nhãn để nhận dạng.

Clarify the scope of Article 63: Article 63 should require that only content solely created by AI should be labelled as being AI-generated.

III. CÁC KIẾN NGHỊ CHI TIẾT CHO DỰ THẢO LUẬT *DETAILED SUGGESTIONS FOR THE DRAFT LAW*

(A) Tinh chỉnh các Hành vi bị cấm tại Điều 7(3)

Refine the Prohibited Acts at Article 7(3)

2. Điều 7(3) là một tuyên bố chung bao trùm các hành vi bị nghiêm cấm:

Article 7(3) is a general statement of intent that broadly covers prohibited activities:

Điều 7. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động công nghiệp công nghệ số

Article 7. Prohibited acts in activities of digital technology industry activities

[...] 3. Xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; chiếm đoạt, chuyển nhượng, chuyển giao bất hợp pháp kết quả nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số.

Infringement of intellectual property rights; illegally appropriating, assigning, and

transferring results of research and development of digital technology products and services.

3. Chúng tôi đề xuất rằng Điều 7(3) nên làm rõ các hành vi sử dụng trái phép nội dung được bảo hộ, bao gồm các tác phẩm có bản quyền hay giọng nói, hình ảnh, tên gọi và đặc trưng ngoại hình của cá nhân là những hành vi bị nghiêm cấm (bổ sung bằng **văn bản in đậm và tô màu**):

*We suggest that Article 7(3) make it clear that any unauthorised use of protected content, including copyright works and a person’s voice, image, name or likeness is a prohibited act (additions in **bold and coloured text**):*

Điều 7. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động công nghiệp công nghệ số
Article 7. Prohibited acts in activities of digital technology industry activities

[...] 3. Xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (**bao gồm cả việc sử dụng yếu tố được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ mà không được chủ thể quyền cho phép**); sử dụng giọng nói, hình ảnh, tên, và các đặc trưng ngoại hình của cá nhân mà không được sự cho phép của người đó; chiếm đoạt, chuyển nhượng, chuyển giao bất hợp pháp kết quả nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số.

Infringement of intellectual property rights (including the use of intellectual property-protected material without the prior authorisation from the right holder); use of a person’s voice, image, name or likeness without his/her prior authorisation; illegally appropriating, assigning, and transferring results of research and development of digital technology products and services.

4. Một vấn đề nổi cộm trong phát triển AI là việc sử dụng bất hợp lý và chiếm đoạt các tác phẩm sáng tạo được bảo hộ SHTT. Nội dung chất lượng cao là một trong những yếu tố đầu vào quan trọng cho hệ thống AI chất lượng cao, có cùng tầm quan trọng với chất xám kỹ thuật và sức mạnh tính toán – những yếu tố mà các công ty AI đầu tư rất nhiều tiền vào đó. Tuy nhiên, nhiều nhà phát triển AI và đặc biệt là các nhà phát triển mô hình AI tổng quát đang “huấn luyện” mô hình của họ với một lượng lớn nội dung có bản quyền (bao gồm các tác phẩm âm nhạc và bản ghi âm) mà không xin phép hoặc trả tiền cho chủ thể quyền, ngay cả khi họ tạo ra kết quả đầu ra dựa trên những nội dung đó – vô hình chung là một sự hút máu từ sự nghiệp của các nghệ sĩ, nhà sáng tạo. Có một số lượng lớn các vụ kiện đang diễn ra tại Hoa Kỳ, trong đó các nhà phát triển AI đang phải chịu trách nhiệm về việc chiếm dụng quy mô lớn các tác phẩm có bản quyền, tự do lợi dụng các tác phẩm có bản quyền để tạo ra sản phẩm AI của mình. Cũng có một số ít quốc gia ban hành các ngoại lệ quá rộng và bất công cho phép các nhà phát triển AI bỏ qua vấn đề bản quyền để thực hiện hành vi mang tính chiếm đoạt này.

A key issue in AI development has been the unfair use and appropriation of creative works protected by intellectual property rights. High quality content is one of the key inputs for high quality AI systems, on the same level of importance as technical talent and computing power in which AI companies invest vast sums of money. However, many AI developers, and in particular developers of generative AI models, are “training” their models on large amounts of copyright-protected content (including musical works and sound recordings) without authorisation from, or payment to, rightsholders. That is the case even though they produce outputs based on the content they ingest – cannibalising artists’ business. To put this issue in perspective, there are a large number of cases pending before the US courts in which AI developers are being held accountable for their

large-scale misappropriation of protected copyright works, free riding off copyright works to create their AI product. There are also a small number of countries who enact broad and unfair exceptions that enable AI developers to short circuit copyright protection to carry out this free riding.

5. Những bước đi đó là thiếu cân nhắc và không công bằng – không có căn cứ nào có thể biện minh cho việc yêu cầu các ngành công nghiệp sáng tạo “trợ cấp” cho các nhà phát triển AI thông qua cho phép sử dụng miễn phí nội dung có bản quyền. Chúng ta có một hệ thống cấp phép sử dụng (li-xăng) âm nhạc sôi động và mạnh mẽ, và thị trường có thể và đã giải quyết việc xin cấp phép sử dụng các tác phẩm sáng tạo trong phát triển AI.
These actions are ill-considered and not fair – there is no evidential basis to justify requiring the creative industries to subsidise AI developers by permitting free use of protected copyright content. There is also a vibrant and robust licensing system for music and the market can and already addresses uses of creative works in AI development.
6. Ngoài ra, chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng việc nghiêm cấm sử dụng trái phép các yếu tố được bảo hộ quyền SHTT là một sự răn đe quan trọng nhằm đảm bảo rằng quyền lợi của chủ thể quyền được tôn trọng trong môi trường AI. Nếu việc nghiêm cấm này không được nêu cụ thể, các chủ thể quyền sẽ khó đảm bảo được rằng liệu việc người khác truy cập vào nội dung của mình để sử dụng trong huấn luyện AI đã được thực hiện hợp pháp hay không, và có sự cho phép, cấp phép cần thiết của các chủ thể quyền hay chưa. Điều này là rất quan trọng vì sự phát triển trong tương lai của “AI có chất lượng” phụ thuộc vào nguồn cung cấp liên tục các nội dung mới, sáng tạo và độc đáo – điều này đòi hỏi các nhà sáng tạo và các nhà đầu tư vào sự sáng tạo phải tiếp tục được bảo vệ và được trả thù lao hợp lý, từ đó có thể tiếp tục tạo ra nội dung mới.
In addition, we would point out that stating that unauthorised use of IP protected materials as a prohibited activity is a critical deterrent to ensure that right holders’ rights are respected in the AI environment. If this is not expressly stated, right holders will lack the assurance that access to their content for use in AI training has been done lawfully and that appropriate licences and permissions have been obtained from right holders where required. This is critical as the future development of quality AI depends on the constant supply of new, innovative and creative content, which necessitates that creators and investors in creativity continue to be protected and appropriately remunerated so that they are able to continue creating new content.
7. Hơn nữa, việc đề cập rõ ràng đến khái niệm “cần phải được sự cho phép trước” sẽ tăng cường uy tín của Chính phủ Việt Nam bằng cách thể hiện sự tôn trọng đối với quyền SHTT và rằng Chính phủ đang giải quyết các rủi ro thực sự của việc xâm phạm quyền SHTT trong phát triển AI. Những rủi ro này được công nhận rộng rãi như là những vấn đề quan trọng cần được giải quyết, như được nêu rõ trong:

- Lời dẫn 27 của Đạo luật AI của EU¹;

¹ Xem Điều 53 Đạo luật AI của EU (thi hành Lời dẫn 27) tại <https://artificialintelligenceact.eu/article/53/>, theo đó tất cả các mô hình AI tổng quát phải thiết lập một chính sách để tuân thủ luật của EU về quyền tác giả và quyền liên quan nhằm giảm thiểu các rủi ro mang tính hệ thống phát sinh từ các hệ thống AI này.

See Article 53 of the EU AI Act (implementing Recital 27) at <https://artificialintelligenceact.eu/article/53/>, where all General-Purpose AI models must put in place a policy to comply with Union law on copyright and related rights in order to ameliorate the systemic risks arising from these AI systems.

- Hướng dẫn của ASEAN về Quản trị và Đạo đức AI (“Hướng dẫn của ASEAN về AI”)²;
- Nguyên tắc 11 của Quy trình G7 Hiroshima: Quy tắc hướng dẫn quốc tế về AI.³

Moreover, the express mention of the prior authorisation concept will add to the Vietnamese Government’s credibility by demonstrating respect for IP rights and that the Government is addressing the real risks of IP rights infringement in AI development. These risks are ubiquitously acknowledged as important issues to be addressed, as highlighted in:

- *Recital 27 of the EU AI Act¹;*
- *the ASEAN Guide on AI Governance and Ethics² (the “ASEAN AI Guide”);*
- *Principle 11 of the G7 Hiroshima Process International Guiding Principles on AI³.*

(B) Bổ sung nguyên tắc về minh bạch, cụ thể là về lưu trữ hồ sơ, tại Điều 60 và 62

Add the principle of transparency, in particular record-keeping, in Article 60 and Article 62

8. Chúng tôi hiểu rằng Điều 60 “Nguyên tắc phát triển, cung cấp và sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo” bao gồm các nguyên tắc chung đã được thừa nhận rộng rãi về AI, và Điều 62 “Trách nhiệm các bên liên quan đến hoạt động phát triển, cung cấp và sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo” gồm một danh sách các nghĩa vụ chung của hệ thống AI.

We note that Article 60 “Principles of production, provision, deployment and use of artificial intelligence systems” contains commonly acknowledged general principles on AI, and Article 62 on “Responsibilities of parties involved in the development, provision and use of artificial intelligence systems” contains a list of general obligations on AI systems.

9. Các nguyên tắc và nghĩa vụ này phản ánh những gì được ghi trong Đạo luật AI của EU cũng như Hướng dẫn của ASEAN về AI, và chúng tôi hoan nghênh nỗ lực thiết lập một bộ nguyên tắc bao trùm nhằm cung cấp hướng dẫn về cách các hệ thống AI nên được thiết kế và phát triển. Tuy nhiên, một nguyên tắc và một bộ nghĩa vụ khác nên được đề cập rõ ràng trong Điều 60 và 62 để tạo tiền đề toàn diện hơn cho việc ban hành pháp luật về AI trong tương lai và lan tỏa khái niệm về “AI đáng tin cậy” – cụ thể là nguyên tắc minh bạch và nghĩa vụ lưu trữ hồ sơ.

² "Sự phát triển của các hệ thống AI tạo sinh yêu cầu một lượng lớn dữ liệu để huấn luyện, xác thực và kiểm tra mô hình. Điều này đặt ra lo ngại về việc sử dụng tài liệu có bản quyền, vì một số dữ liệu được thu thập và sử dụng có thể có bản quyền, và các nhà phát triển AI tạo sinh có thể đối mặt với hậu quả pháp lý nếu bị phát hiện sử dụng chúng mà không có sự cho phép và không có các ngoại lệ về sử dụng hợp lý liên quan theo luật bản quyền của nước sở tại" Trang 55 Hướng dẫn của ASEAN về AI, tại https://asean.org/wp-content/uploads/2024/02/ASEAN-Guide-on-AI-Governance-and-Ethics_beautified_201223_v2.pdf.

“The development of generative AI systems requires huge amounts of data for model training, validation, and testing This raises concerns about the use of copyrighted materials as some of these data collected and used may be copyrighted and generative AI developers may face legal repercussions if found using them without permission and in the absence of relevant fair use exceptions under local copyright laws” Page 55 of the ASEAN AI Guide, available at https://asean.org/wp-content/uploads/2024/02/ASEAN-Guide-on-AI-Governance-and-Ethics_beautified_201223_v2.pdf

³ Xem/See <https://digital-strategy.ec.europa.eu/en/library/hiroshima-process-international-guiding-principles-advanced-ai-system>

These principles and obligations mirror those found in the EU AI Act as well as the ASEAN AI Guide, and we applaud the effort to establish a set of broad-based principles that provide guidance on how AI systems should be designed and developed. However, one further principle and set of obligations should be expressly mentioned in Articles 60 and 62 to provide a more comprehensive basis to promulgate future AI legislation and trustworthy AI – namely, the transparency principle and record-keeping obligations.

10. Tính minh bạch là một trong bảy nguyên tắc định hướng của Hướng dẫn của ASEAN về AI, đồng thời cũng là một trong những nguyên tắc định hướng chính của Đạo luật AI của EU:

Transparency is one of the seven guiding principles of the ASEAN AI Guide, also one of the key guiding principles of the EU AI Act:

Hướng dẫn ASEAN về Quản trị và Đạo đức AI (trang 11)

ASEAN Guide on AI Governance and Ethics (page 11)

“Tính minh bạch liên quan đến việc cung cấp thông tin về khi nào hệ thống AI đang được sử dụng và sự tham gia của hệ thống AI trong quá trình ra quyết định, loại dữ liệu mà nó sử dụng, và mục đích của nó. Bằng cách thông báo cho cá nhân biết rằng AI đang được sử dụng trong hệ thống, cá nhân sẽ nhận thức được và có thể đưa ra quyết định sáng suốt về việc có sử dụng hệ thống hỗ trợ AI hay không.”

“Transparency refers to providing disclosure on when an AI system is being used and the involvement of an AI system in decision making, what kind of data it uses, and its purpose. By disclosing to individuals that AI is used in the system, individuals will become aware and can make an informed choice of whether to use the AI enabled system.”

Đạo luật AI của EU, Lời dẫn 27⁴

EU AI Act, Recital 27⁴

“Tính minh bạch có nghĩa là các hệ thống AI được phát triển và sử dụng theo cách cho phép theo dõi và giải thích hợp lý, đồng thời giúp con người nhận thức rằng họ đang giao tiếp hoặc tương tác với hệ thống AI, cũng như thông báo đầy đủ cho người triển khai về khả năng và giới hạn của hệ thống AI đó và cho những người bị ảnh hưởng về quyền lợi.”

“Transparency means that AI systems are developed and used in a way that allows appropriate traceability and explainability, while making humans aware that they communicate or interact with an AI system, as well as duly informing deployers of the capabilities and limitations of that AI system and affected persons about their rights”

Nguyên tắc minh bạch này phải luôn được đề cập trong quản trị AI.

This principle of transparency must always be included in AI governance.

11. Nguyên tắc minh bạch được cụ thể hóa tối ưu bằng cách yêu cầu các thực thể then chốt trong chuỗi AI tạo sinh (các nhà phát triển và triển khai hệ thống AI tạo sinh) phải lưu trữ hồ sơ chính xác về nội dung được sử dụng làm dữ liệu huấn luyện. Điều này phục vụ nhiều mục tiêu, chẳng hạn như kiểm tra tính thiên lệch hoặc tính đầy đủ của dữ liệu huấn luyện, cũng như liệu việc sử dụng nội dung có được phép của chủ thể quyền hay không. Cụ thể đối với các nhà sáng tạo và nhà đầu tư vào sự sáng tạo, hồ sơ chính xác về nội

⁴ Xem/See https://www.europarl.europa.eu/doceo/document/TA-9-2024-0138_EN.pdf

dung có bản quyền được sử dụng làm dữ liệu huấn luyện cần phải được lưu trữ. Những hồ sơ này nên được cung cấp cho các bên có lợi ích hợp pháp, chẳng hạn như các chủ sở hữu bản quyền, để cho phép các bên đó xác định xem quyền của họ có bị sử dụng hay không, và nếu có thì dưới cách thức nào. Cần thiết lập một cơ chế mà qua đó những người có lợi ích hợp pháp có thể có được hồ sơ đầy đủ về dữ liệu huấn luyện. Bất kỳ nghĩa vụ nào về việc lưu trữ hồ sơ đều phải được áp dụng từ thời điểm bắt đầu phát triển hệ thống AI tạo sinh và tiếp tục áp dụng cho các thực thể thứ cấp cung cấp hệ thống đó (dù họ tự phát triển mô hình tương ứng đó hay thông qua việc nhận chuyển nhượng/li-xăng) để cung cấp một chuỗi sử dụng toàn vẹn và đảm bảo rằng nghĩa vụ này không thể bị qua mặt một cách dễ dàng.

The principle of transparency is best addressed by obligating key entities in the generative AI chain (i.e., developers and deployers of generative AI systems) to keep proper records of content used as training data. This serves multiple goals, e.g. checking for biasedness or comprehensiveness of the training data, as well as the authorised use of content. Specific to creators and investors in creativity, proper records must be kept on copyright-protected content used as training data. These records should be made available to parties with legitimate interests, such as copyright holders, to enable such parties to make a determination as to if and how their rights have been engaged. A mechanism through which those with legitimate interests can obtain full records of the training data should also be established. Any obligation on record-keeping should go back to the start of the development of the generative AI system and continue to apply to downstream entities that provide it (whether they have developed the underlying model themselves or otherwise been assigned/licensed it) to provide a full chain of use and ensure that the obligation cannot be easily circumvented.

12. Việc đặt minh bạch như một nguyên tắc định hướng, và việc đặt lưu trữ và tiết lộ hồ sơ như một nghĩa vụ then chốt, đảm bảo rằng khung pháp lý về bản quyền hiện có, cũng như các quy định hiện hành khác, có hiệu lực trong thực tiễn. Nó sẽ giúp đảm bảo rằng các hệ thống AI truyền thống và AI tạo sinh được thiết kế và triển khai theo cách thức có thể quy được trách nhiệm (accountable), minh bạch và đáng tin cậy – bảo vệ quyền và an toàn của con người, bao gồm cả quyền SHTT (điều này được nêu rõ trong Điều 7(3) dự thảo), quyền cá nhân, quyền riêng tư và các quyền con người khác. Điều này cũng rất quan trọng đối với những người triển khai và sử dụng có trách nhiệm các hệ thống AI tạo sinh – những người muốn biết rằng các công cụ AI mà họ đang sử dụng là an toàn, đạo đức và không gây ra rủi ro cho họ, bao gồm cả việc xâm phạm nội dung của bên thứ ba.
Having transparency as a guiding principle and record-keeping and disclosure as a key obligation ensures that the existing copyright framework, as well as other applicable rules, remains effective in practice. It will help to ensure that traditional and generative AI systems are designed and deployed in a manner that is accountable, transparent and trustworthy – protecting people’s rights and safety, including their IP rights (which is clearly stated in draft Article 7(3)), rights of personality, rights of privacy, and other human rights. It is also important for responsible deployers and users of generative AI systems who want to know that the AI tools they are using are safe, ethical, and do not give rise to risk for them, including by infringing third-party content.
13. Việc lưu trữ hồ sơ đã được thực hiện bởi các nhà phát triển và các nhà triển khai cả lớn và nhỏ của các hệ thống AI truyền thống và tạo sinh, và là một bước rất đơn giản trong tổng thể quá trình. Các thực thể thực hiện phát triển và triển khai các hệ thống AI tạo

sinh đang hoạt động với những quy trình cực kỳ tinh vi, đặc biệt là liên quan đến việc truy cập, chuẩn bị, và sử dụng dữ liệu huấn luyện. Sự phát triển của ngành AI và các nghiên cứu học thuật đã cung cấp công cụ, thiết lập các phương pháp hữu hiệu, và chứng minh lợi ích thực tiễn thu được từ việc theo dõi và quản lý cẩn trọng dữ liệu huấn luyện. Do đó, việc khởi tạo, lưu trữ và tiết lộ hồ sơ về nội dung và dữ liệu là hoàn toàn khả thi cho các nhà phát triển và triển khai AI mà có sử dụng nội dung và dữ liệu của người khác.

Record-keeping is already being done by large and small developers and deployers of traditional and generative AI systems and is a very simple step within the overall process. Entities conducting development and deployment of generative AI systems are already operating extremely sophisticated processes, especially with regard to the accessing, preparation and use of training data. Industry developments and academic research already provide tools, establish best practices, and demonstrate practical benefits which accrue from careful monitoring and curation of training data. It is, therefore, entirely feasible for AI developers and deployers that train on the content and data of others to generate, keep and disclose records of such content and data.

14. Vì vậy, chúng tôi đề xuất những bổ sung dưới đây nhằm củng cố Điều 60 và 62 và đảm bảo tốt hơn sự phát triển của những tiêu chuẩn, nghĩa vụ thiết thực về lưu trữ hồ sơ và minh bạch (bổ sung bằng **văn bản in đậm và tô màu**)

*With the above in mind, we propose the following additions to supplement Article 60 and Article 62 and better ensure the development of meaningful record-keeping and transparency standards and obligations (additions in **bold and coloured text**):*

Điều 60. Nguyên tắc phát triển, cung cấp và sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo

1. Hoạt động phát triển, cung cấp và sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo bảo đảm nguyên tắc lấy con người làm trung tâm; nâng cao năng suất, hiệu quả công việc; phục vụ, bảo vệ quyền và lợi ích của con người, không thay thế, không vượt qua tầm kiểm soát của con người.

Development, provision, deployment and use of artificial intelligence systems must ensure the principle of human-centeredness; improve productivity and work efficiency; serve and protect human rights and interests, and not replace or exceed human control.

2. Tạo môi trường thuận lợi, an toàn cho phát triển, cung cấp và sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo và phù hợp với quy định pháp luật có liên quan.

Create a favourable and safe environment for production, provision, deployment and use of artificial intelligence systems and comply with relevant legal provisions.

3. Trong quá trình phát triển, cung cấp, triển khai và sử dụng các hệ thống trí tuệ nhân tạo, các hệ thống này phải đảm bảo lưu trữ hồ sơ chi tiết về các tài liệu được sử dụng để huấn luyện trí tuệ nhân tạo, và tiết lộ những hồ sơ này khi có yêu cầu từ các bên có quyền lợi hợp pháp, chẳng hạn như các chủ sở hữu quyền đang cần xác định liệu có hay không, và bằng cách thức nào, quyền của mình đã được sử dụng, và trong trường hợp cần thiết, thực hiện và thực thi quyền của mình.

In the process of development, provision, deployment and use of artificial intelligence systems, such systems must ensure that detailed records are kept of the materials used to train their artificial intelligence systems, and disclose such records on request to parties with legitimate interests, such as right holders seeking to identify if and how their rights have been engaged, and if necessary, exercise and enforce their rights.

Đề xuất bổ sung Điều 62 của chúng tôi được dẫn từ Điều 53 Đạo luật AI của EU quy định chi tiết các nghĩa vụ của các nhà cung cấp mô hình AI đa mục đích⁵ (bổ sung bằng **văn bản in đậm và tô màu**):

*Our proposal to supplement Article 62 is taken from the EU AI Act Article 53 that details obligations for providers of General-Purpose AI models⁵ (additions in **bold and coloured text**):*

Điều 62. Trách nhiệm các bên liên quan đến hoạt động phát triển, cung cấp và sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo

Article 62. Responsibilities of parties involved in the development, provision and use of artificial intelligence systems

1. Nhà phát triển hệ thống trí tuệ nhân tạo là cá nhân, tổ chức thực hiện hoạt động phát triển hệ thống trí tuệ nhân tạo, có trách nhiệm sau đây:

Artificial intelligence system developer is an individual or organization that carries out artificial intelligence system development activities and has the following responsibilities:

a) Thực hiện các biện pháp để bảo đảm sự bình đẳng, công bằng, không phân biệt đối xử với người sử dụng;

Implement measures to ensure equality, fairness, and non-discrimination against users;

b) Bảo vệ quyền riêng tư, thông tin cá nhân; giải quyết kịp thời các yêu cầu tra cứu, sao chép, chỉnh sửa, bổ sung, xóa thông tin cá nhân theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Protect privacy and personal information; timely resolve requests to look up, copy, edit, supplement, and delete personal information in accordance with the law on personal data protection;

c) Thông báo trước rõ ràng cho người sử dụng nếu hệ thống trí tuệ nhân tạo có rủi ro về an toàn hoặc bảo mật khi quyền riêng tư hoặc quyền và lợi ích liên quan đến thông tin cá nhân bị vi phạm;

Clearly notify users in advance if the artificial intelligence system has safety or security risks when privacy or rights and interests related to personal information are violated;

d) Đánh giá, giải thích các rủi ro an toàn của hệ thống trí tuệ nhân tạo và thiết lập cơ chế giám sát, kiểm toán kỹ thuật theo quy định của pháp luật;

Evaluate and explain the safety risks of artificial intelligence systems and establish a technical supervision and audit mechanism according to the provisions of law;

đ) Kiểm tra và giám sát thường xuyên các lỗ hổng và rủi ro bảo mật, phải lưu thông tin nhật ký về quá trình phát triển và quản lý hệ thống trí tuệ nhân tạo;

Regularly check and monitor vulnerabilities and security risks, keep log information about the development and management of artificial intelligence systems;

e) Thực hiện đánh giá rủi ro an toàn trước khi cung cấp hệ thống trí tuệ nhân tạo;

Perform a safety risk assessment before providing artificial intelligence systems;

g) Bảo đảm, nâng cao chất lượng dữ liệu đào tạo và tính xác thực, chính xác, khách quan và đa dạng dữ liệu theo quy định của Luật này và pháp luật về dữ liệu;

Ensure and improve the quality of training data and the authenticity, accuracy, objectivity and diversity of data according to the provisions of this Law and data laws;

h) Phối hợp với nhà cung cấp để cập nhật và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình cung cấp hệ thống trí tuệ nhân tạo.

⁵ Xem/See <https://artificialintelligenceact.eu/article/53/>.

Coordinate with suppliers to update and resolve issues that arise during the provision of artificial intelligence systems;

i) Thiết lập chính sách để tuân thủ pháp luật, bao gồm pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan;

Put in place a policy to comply with all applicable laws, including copyright and related rights;

k) Thiết lập và công khai một tập hợp đủ chi tiết các hồ sơ ở trạng thái sẵn sàng cho hoạt động thanh tra và kiểm tra, ghi nhận nội dung được sử dụng để huấn luyện mô hình AI đa mục đích, bao gồm tất cả các nội dung được bảo hộ bởi các luật liên quan, bao gồm luật sở hữu trí tuệ.

Draw up and make publicly available a sufficiently detailed set of records that document the content used for training of the general-purpose AI model, including all the content protected by relevant laws, including intellectual property laws, and that is readily available for inspection.

(C) **Làm rõ phạm vi của Điều 63(1) – chỉ nội dung hoàn toàn do AI tạo ra mới cần được gắn nhãn là do AI tạo ra tại Điều 63(1).**

Clarify the scope of Article 63(1) – only content solely created by AI should be labelled as being AI-generated.

15. Chúng tôi hiểu rằng Điều 63 quy định một cách bao trùm rằng các sản phẩm công nghệ số do AI tạo ra phải mang nhãn nhận dạng. Tuy nhiên, sẽ hợp lý hơn nếu chỉ có nội dung hoàn toàn do AI tạo ra mới cần được gắn nhãn là do AI tạo ra, bởi lẽ việc gắn nhãn nội dung “hoàn toàn do AI tạo ra” là điều quan trọng để cung cấp thông tin cho người tiêu dùng, giúp họ phân biệt giữa:

- nội dung hoàn toàn do AI tạo ra; và
- nội dung do con người sáng tạo – mặc dù AI có thể có hoặc không tham gia như là công cụ hỗ trợ trong quá trình này.

We note that Article 63 broadly states that digital technology products created by AI must carry identification labels. However, it is suggested that only solely AI generated material be labelled as being AI generated, because labelling “solely AI-generated” content is important to inform consumers and enable them to differentiate between:

- *solely AI-generated content; and*
- *content made with human artistry – even though AI may or may not involve as a tool in this process.*

16. Do đó, chúng tôi đề nghị bổ sung từ sau vào Điều 63(1) (bổ sung bằng **văn bản in đậm và tô màu**):

*We therefore suggest that the following be added (additions in **bold and coloured text**):*

Điều 63. Quy định đối với sản phẩm công nghệ số tạo ra bởi hệ thống trí tuệ nhân tạo

Article 63. Regulations re digital technology products created by artificial intelligence

1. Các sản phẩm công nghệ số tạo ra *hoàn toàn* bởi hệ thống trí tuệ nhân tạo phải dán nhãn để nhận dạng.

*Digital technology products created **solely** by artificial intelligence systems must be labelled for identification.*

IV. KẾT LUẬN **CONCLUSION**

17. Chúng tôi kính mời Quý Cơ quan xem xét các kiến nghị nêu trên trong quá trình hoàn thiện Dự thảo Luật. Chúng tôi cảm ơn Quý Cơ quan vì đã cho chúng tôi cơ hội đóng góp ý kiến và sẵn sàng hỗ trợ cung cấp bất kỳ thông tin nào nếu được yêu cầu.

We respectfully invite you to consider the recommendations above when refining the Draft Law. We thank you for the opportunity to provide our comments and stand ready to assist with any further information as required.

Nếu Quý Cơ quan cần thêm bất cứ thông tin nào, xin vui lòng liên hệ:
For further information, please contact:

Mr. Tào Minh Hùng

Giám đốc/ *Director*

Công ty TNHH IFPI Vietnam/ *IFPI Vietnam Company Limited*

Tầng 4 tòa nhà Anh Minh, 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội/ *Floor 4 Anh Minh Building, 36 Hoang Cau, O Cho Dua Ward, Dong Da District, Hanoi*

Email: minhhung.tao@ifpi.org

Tài liệu đính kèm **Attachments**

- **Phụ lục A:** Bản sao Công văn của IFPI ngày 01 tháng 8 năm 2024 gửi Bộ TTTT góp ý Dự thảo 2.0 Luật Công nghiệp Công nghệ số.
Annex A: A scanned copy of IFPI's Submission dated 1 August 2024 to MIC on the Draft Law of Digital Technology Industry (Version 2.0).

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2024 / *Hanoi, 1 August 2024*

Liên đoàn Công nghiệp Ghi âm Quốc tế (IFPI) Góp ý đối với Dự thảo Luật Công nghiệp Công nghệ số/ *The International Federation of the Phonographic Industry (IFPI) Comments on the Draft Law on Digital Technology Industry*

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông
Respectfully to: Ministry of Information and Communications

IFPI (Liên đoàn Công nghiệp Ghi âm Quốc tế) xin được gửi tới Quý Cơ quan lời chào trân trọng.
IFPI (the International Federation of the Phonographic Industry) would like to extend our regards.

Chúng tôi viết thư này nhằm bày tỏ sự quan tâm đặc biệt đối với Dự thảo Luật Công nghiệp Công nghệ số. Đính kèm theo Thư này là Công văn Góp ý của chúng tôi để Quý Cơ quan tham khảo trong quá trình hoàn thiện luật.

We write this letter to express our special concerns over the Draft Law on Digital Technology Industry. We attach hereto our Comments for your consideration in the process of finalising the law.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Quý Cơ quan đã dành thời gian xem xét và cân nhắc ý kiến đóng góp của chúng tôi.

We sincerely thank you for taking your time reviewing and considering our comments.

Trân trọng, / *Best regards,*

Thay mặt IFPI / *On behalf of IFPI*



Mr. Tào Minh Hùng

Giám đốc/ Director

Công ty TNHH IFPI Vietnam / *IFPI Vietnam Company Limited*

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2024 / *Hanoi, 1 August 2024*

Góp ý của IFPI về Dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số của Việt Nam ***IFPI Submission on Vietnam's Draft Law on Digital Technology Industry***

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông
Respectfully to: Ministry of Information and Communications

I. GIỚI THIỆU/ *INTRODUCTION*

IFPI (Liên đoàn Công nghiệp Ghi âm Quốc tế) là tiếng nói của ngành công nghiệp ghi âm trên toàn thế giới, đại diện cho hơn 8.000 công ty ghi âm thành viên trên toàn cầu. Chúng tôi làm việc để quảng bá giá trị của bản ghi âm nhạc, vận động cho quyền của các nhà sản xuất bản ghi và mở rộng việc sử dụng thương mại bản ghi âm nhạc trên khắp thế giới.

IFPI (the International Federation of the Phonographic Industry), is the voice of the recording industry worldwide, representing over 8,000 record company members across the globe. We work to promote the value of recorded music, campaign for the rights of record producers and expand the commercial uses of recorded music around the world.

Ngành công nghiệp âm nhạc đang đón nhận những cơ hội do công nghệ mới mang lại. Trí tuệ nhân tạo (AI) cũng không ngoại lệ. Nó đã nâng cao cách nghệ sĩ tạo ra âm nhạc, cách các nền tảng sắp xếp âm nhạc trong danh sách phát, cách nghệ sĩ kết nối với người hâm mộ và cách người hâm mộ tiếp cận âm nhạc. Đáng chú ý, các hãng ghi âm cũng như nghệ sĩ đều đã tham gia vào các dự án thực sự độc đáo và tiên tiến, sử dụng AI một cách có trách nhiệm để nâng cao sự sáng tạo nghệ thuật của con người. Một vài ví dụ:

The music industry is embracing opportunities presented by new technology. Artificial Intelligence (AI) is no exception. It is already enhancing how artists make music, how platforms organise music in playlists, how artists connect with fans, and how fans access music. Notably, record labels and artists alike have been involved in truly unique and cutting-edge projects, using AI responsibly to enhance human artistry. See for instance:

- Sự hợp tác của Universal Music với [YouTube](#), [Endel](#), [BandLab](#) và [SoundLab](#).
Universal Music's partnerships with YouTube, Endel, BandLab and SoundLab.
- [Dự án](#) của Sony Music với David Gilmour và Orb.
Sony Music's project with David Gilmour and the Orb.
- [Edith Piaf](#) và [Randy Travis](#) của Warner Music.
Warner Music's Edith Piaf and Randy Travis projects.

Các diễn đàn liên chính phủ và các tổ chức quốc tế cũng đã công nhận sự cần thiết phải tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) trong bối cảnh AI, với các cam kết về SHTT được phản ánh trong [Quy trình G7 Hiroshima: Quy tắc hướng dẫn quốc tế về AI](#) và [Khuyến nghị AI của OECD](#),

cũng như nhu cầu tôn trọng quyền SHTT được thừa nhận trong các bài phát biểu quan trọng của [G20](#) và [GPAI](#).

Intergovernmental forums and international organisations have also recognised the need to respect intellectual property (IP) rights within the context of AI, with commitments to IP reflected in the [G7 Hiroshima Process International Guiding Principles on AI](#) and the [OECD AI Recommendations](#), and the need to respect IP rights acknowledged in key speeches of the [G20](#) and [GPAI](#).

Trên cơ sở đó, chúng tôi viết thư này để gửi tới Quý Cơ quan những ý kiến đóng góp về Dự thảo Luật Công nghiệp Công nghệ Kỹ thuật số (“Dự thảo Luật”) cũng như nêu lên những lo ngại của ngành công nghiệp ghi âm liên quan đến những sự phát triển AI bất hợp pháp và phi đạo đức, cũng như tác động của nó đối với ngành công nghiệp âm nhạc. Trong khi ngành công nghiệp âm nhạc đang đón nhận những tiến bộ do công nghệ AI mang lại, chúng tôi lo ngại về việc các nhà phát triển AI sử dụng các nội dung có bản quyền của các thành viên mà không được cấp phép, đi ngược lại các quy tắc về bản quyền. Chúng tôi nhận thấy rằng Dự thảo Luật đã đề cập ngắn gọn các vấn đề về AI và SHTT, và xin đề trình các khuyến nghị sửa đổi sau đây nhằm thể hiện rõ hơn ý định của Việt Nam trong việc đặt ra ranh giới phù hợp cho phát triển AI và tôn trọng quyền SHTT phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế.

With this in mind, we are writing to you to provide our comments on the Draft Law on Digital Technology Industry (“the Draft Law”) as well as flagging the concerns that the recorded music industry has in relation to the unlawful and unethical development of Artificial Intelligence (“AI”) and its impact on the music industry. While the music industry embraces the advances brought about by AI technologies, we are concerned about the use of our members’ copyrighted works by AI developers without any permission having been obtained to do so, as must be the case under copyright rules. We note that the Draft Law mentions AI and IP issues in brief, and submit the following amendments to further signal Vietnam’s intention to set proper boundaries for AI development that respects IP rights in line with international standards.

II. TÓM TẮT CÁC ĐIỂM CHÍNH/ *EXECUTIVE SUMMARY*

Chi tiết về các quan ngại của chúng tôi sẽ được trình bày ở Mục III, nhưng các đề xuất có thể tóm gọn lại như sau:

While our detailed concerns are found in Section III below, our suggestions in brief are as follows:

- Tinh chỉnh các hành vi bị cấm trong Điều 6(3): Điều 6(3) có thể được tinh chỉnh để thông điệp rõ ràng rằng mọi hành vi sử dụng không phép các yếu tố được bảo hộ SHTT đều không được phép.
Refining the prohibited acts at Article 6(3): Article 6(3) can be refined to signal clearly that any unauthorised use of protected intellectual property works is not allowed.
- Làm rõ thêm nguyên tắc quản lý rủi ro trong Điều 81: Điều này có thể nhấn mạnh các vấn đề chính cần được quy định trong tương lai bởi Bộ TTTT bằng cách đề cập ngắn gọn các nghĩa vụ cơ bản và các biện pháp khác trong Dự thảo Luật này, nhằm giảm bớt những lo ngại của ngành.

Elaborating on the risk management principle at Article 81: Key issues for future regulation by MIC can be highlighted by briefly mentioning basic obligations and other measures in this Draft Law, which will serve to alleviate industry concerns.

- Làm rõ phạm vi của Điều 82: Điều 82 cần quy định theo hướng duy nhất nội dung chỉ do AI tạo ra mới cần được gắn nhãn là do AI tạo ra.
Clarifying the scope of Article 82: That only AI-generated content solely created by AI should be labelled as being AI-generated at Article 82.

III. CÁC KIẾN NGHỊ CHI TIẾT CHO DỰ THẢO LUẬT/ *DETAILED SUGGESTIONS FOR THE DRAFT LAW*

(A) Tinh chỉnh các Hành vi bị cấm trong Điều 6(3) *Refining the Prohibited Acts at Article 6(3)*

1. Chúng tôi hiểu rằng Điều 6(3) là một tuyên bố chung bao trùm các hành vi bị cấm:
We note that Article 6(3) is a general statement of intent that broadly covers prohibited activities:

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động công nghiệp công nghệ số

Article 6. Prohibited acts in activities of digital technology industry activities

[...] 3. Xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; chiếm đoạt, chuyển nhượng, chuyển giao bất hợp pháp kết quả nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số.

Infringement of intellectual property rights; illegally appropriating, assigning, and transferring results of research and development of digital technology products and services.

Các vấn đề xâm phạm quyền SHTT và chiếm đoạt bất hợp pháp được nêu lên như là những vấn đề căn bản, và chúng tôi rất vui mừng khi những vấn đề này đã được đưa vào Dự thảo Luật vì chúng thực sự quan trọng đối với ngành công nghiệp ghi âm. Tuy nhiên, chúng tôi kiến nghị Quý Cơ quan tinh chỉnh từ ngữ một chút để phản ánh sự cần thiết phải ngăn chặn việc sử dụng nội dung có bản quyền để đào tạo các mô hình AI mà không có sự cho phép của chủ thể quyền.

The issues of intellectual property rights infringement and illegal appropriation are rightly stated as fundamental issues, and we are grateful for the inclusion of these issues as they are very important to the recorded music industry. However, we would suggest that the wording be refined slightly to reflect the need to prevent use of copyright content to train AI models without right holder authorisation.

2. Một vấn đề nổi cộm trong phát triển AI là việc sử dụng bất hợp lý và chiếm đoạt các tác phẩm sáng tạo được bảo hộ SHTT. Nội dung chất lượng cao là một trong những yếu tố đầu vào quan trọng cho hệ thống AI chất lượng cao, có cùng tầm quan trọng với chất xám kỹ thuật và sức mạnh tính toán – những yếu tố mà các công ty AI đầu tư số tiền lớn vào đó. Tuy nhiên, nhiều nhà phát triển AI và đặc biệt là các nhà phát triển mô hình AI tổng quát đang “đào tạo” mô hình của họ với một lượng lớn nội dung được

bảo vệ bản quyền (bao gồm các tác phẩm âm nhạc và bản ghi âm) mà không xin phép hoặc trả tiền cho chủ thể quyền, ngay cả khi họ tạo ra kết quả đầu ra dựa trên những nội dung đó – vô hình chung là một sự hút máu từ sự nghiệp của các nghệ sĩ, nhà sáng tạo. Có một số lượng lớn các vụ kiện đang diễn ra tại Hoa Kỳ, trong đó các nhà phát triển AI đang phải chịu trách nhiệm về việc chiếm dụng quy mô lớn các tác phẩm có bản quyền, tự do lợi dụng các tác phẩm có bản quyền để tạo ra sản phẩm AI của mình. Cũng có một số ít quốc gia ban hành các ngoại lệ rộng và bất công cho phép các nhà phát triển AI bỏ qua vấn đề bản quyền để thực hiện hành vi mang tính chiếm đoạt này. *A key issue in AI development has been the unfair use and appropriation of creative works protected by intellectual property rights. High quality content is one of the key inputs for high quality AI systems, on the same level of importance as technical talent and computing power in which AI companies invest vast sums of money. However, many AI developers, and in particular developers of generative AI models, are “training” their models on large amounts of copyright-protected content (including musical works and sound recordings) without authorisation from, or payment to, rightsholders. That is the case even though they produce outputs based on the content they ingest – cannibalising artists’ business. To put this issue in perspective, there are a large number of cases pending before the US courts in which AI developers are being held accountable for their large-scale misappropriation of protected copyright works, free riding off copyright works to create their AI product. There are also a small number of countries who enact broad and unfair exceptions that enable AI developers to short circuit copyright protection to carry out this free riding.*

3. Những bước đi đó là thiếu cân nhắc và không công bằng – không có căn cứ nào có thể biện minh cho việc yêu cầu các ngành công nghiệp sáng tạo “trợ cấp” cho các nhà phát triển AI thông qua cho phép sử dụng miễn phí nội dung có bản quyền. Chúng ta có một hệ thống cấp phép sử dụng (li-xăng) âm nhạc sôi động và mạnh mẽ, và thị trường có thể và đã giải quyết việc xin cấp phép sử dụng các tác phẩm sáng tạo trong phát triển AI. Vì vậy, vấn đề chiếm đoạt SHTT cần được trình bày rõ hơn tại Điều 6(3) (bổ sung bằng **chữ in đậm và tô màu**):

These actions are ill-considered and not fair – there is no evidential basis to justify requiring the creative industries to subsidise AI developers by permitting free use of protected copyright content. There is also a vibrant and robust licensing system for music and the market can and already addresses uses of creative works in AI development. Thus, the issue of misappropriation of intellectual property should be further elaborated on at Article 6(3) (additions in bold and coloured text):

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động công nghiệp công nghệ số
Article 6. Prohibited acts in activities of digital technology industry activities

[...] 3. **Xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (bao gồm cả việc sử dụng yếu tố được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ mà không được chủ thể quyền cho phép trước); chiếm đoạt, chuyển nhượng, chuyển giao bất hợp pháp kết quả nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số.**

Infringement of intellectual property rights (including the use of intellectual property-protected material without the prior authorisation from the right holder), illegally appropriating, assigning, and transferring results of research and development of digital technology products and services.

4. Sự thay đổi này sẽ gửi đi thông điệp rõ ràng rằng mọi hành vi sử dụng trái phép các nội dung có bản quyền đều không được phép và tất cả các cơ quan chính phủ nên tránh ban hành các quy định không tôn trọng quyền của chủ thể quyền SHTT.
This change will signal clearly that any unauthorised use of protected copyright works is not allowed, and that all government agencies should avoid promulgating regulations that do not respect the rights of IP right holders.

(B) Làm rõ nguyên tắc về quản lý rủi ro tại Điều 81
Elaborating on the risk management principle at Article 81

5. Chúng tôi nhận thấy rằng Điều 81 của Dự thảo Luật về “Quản lý rủi ro đối với hệ thống trí tuệ nhân tạo” phù hợp với Đạo luật AI của EU¹, một chuẩn mực quan trọng trong quy định về AI. Có những vấn đề chính trong Đạo luật AI của EU cần được nhấn mạnh như là những vấn đề quan trọng trong Dự thảo Luật này.
We note that Article 81 of the Draft Law “Risk management for artificial intelligence systems” is aligned with the EU AI Act¹, an important benchmark in AI regulation. There are key issues from the EU AI Act that should be highlighted as crucial issues in this Draft Law.

6. Điều 81 Dự thảo Luật hiện nay quy định:
Article 81 of the Draft Law currently states that:

Điều 81. Quản lý rủi ro đối với hệ thống trí tuệ nhân tạo
Article 81. Risk management for artificial intelligence systems

1. Hệ thống trí tuệ nhân tạo được phân loại theo cấp độ rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, sự an toàn của con người hoặc tài sản; an toàn hệ thống thông tin quan trọng quốc gia, cơ sở hạ tầng trọng yếu; có phạm vi, ảnh hưởng tác động lớn để áp dụng biện pháp quản lý và kỹ thuật nhằm kiểm soát rủi ro theo cấp độ.

Artificial intelligence systems are classified according to the level of risk affecting the health, legitimate rights and interests of organizations, individuals, and the safety of people or property; security of important national information systems and critical infrastructure; has great scope and impact in order to apply management and technical measures to control risks by level.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn phân loại cấp độ rủi ro, các biện pháp và nghĩa vụ, trách nhiệm bảo đảm giảm thiểu rủi ro của hệ thống trí tuệ nhân tạo theo từng cấp độ.

The Ministry of Information and Communications guides the classification of risk levels, measures, obligations and responsibilities to ensure risk reduction of artificial intelligence systems at each level.

7. Chúng tôi tán thành việc trách nhiệm hướng dẫn nên được chuyển cho Bộ TTTT để đảm bảo rằng hướng dẫn sẽ được ban hành kịp thời nhằm điều chỉnh sự phát triển công nghệ mới. Tuy nhiên, một số chi tiết cần được bổ sung để làm rõ định hướng và

¹ <https://eur-lex.europa.eu/eli/reg/2024/1689/oj>

ý định của Chính phủ Việt Nam về quy định AI, đặc biệt liên quan đến các biện pháp nhằm giải quyết rủi ro phát sinh từ việc phát triển tất cả các hệ thống AI (điều này không được đề cập trong Điều 80 về các hoạt động AI bị cấm). Về vấn đề này, chúng tôi dẫn chiếu đến Đạo luật AI của EU Chương V Điều 51 đến 56 liệt kê các nghĩa vụ cơ bản quản lý rủi ro của tất cả các mô hình AI có mục đích chung (general-purpose AI models) như cung cấp các quy chuẩn quan trọng về lưu trữ hồ sơ, quản trị dữ liệu và tính minh bạch cho các nhà phát triển AI để tuân thủ, cũng như Chương III Điều 8 đến 15 liệt kê rõ ràng các yêu cầu nâng cao đối với các hệ thống AI có rủi ro cao. Dự thảo Luật có thể đề cập ngắn gọn đến những yêu cầu này để thông điệp một cách rõ ràng về định hướng của các quy định AI sẽ được ban hành nhằm giải quyết mối lo ngại của các ngành khác nhau về AI.

We appreciate that the guiding responsibility should be deferred to the MIC to ensure that the guidance will be issued in a timely fashion to regulate new technology developments. However, further detail could be provided to signal the direction and the intent of the Vietnamese Government in terms of AI regulation, particularly with regards to its measures to address the risk arising from all AI systems development (that would not fall within the earlier Article 80, addressing prohibited AI activities). In this regard, we would refer to the EU AI Act Chapter V Articles 51 to 56 listing basic obligations that manage the risk of all general-purpose AI models like providing important record keeping, data governance and transparency parameters for AI developers to comply with, as well as Chapter III Articles 8 to 15 which clearly lists advanced requirements for high-risk AI systems. The Draft Law can briefly refer to these requirements to send a clear signal on the direction of its incoming AI regulations to address the concerns of various industries on AI.

8. Việc phát triển các yêu cầu về lưu trữ hồ sơ, quản trị dữ liệu và tính minh bạch là ưu tiên hàng đầu của ngành, nhằm cho phép các bên có lợi ích hợp pháp như chủ sở hữu bản quyền nhận định sơ bộ xem quyền của họ có được tôn trọng hay không và bằng cách nào, đồng thời cung cấp cơ chế mà những người có lợi ích hợp pháp có thể thông qua đó có được hồ sơ đầy đủ về dữ liệu đào tạo. Chúng tôi rất vui khi thấy tín hiệu tích cực từ Chính phủ Việt Nam rằng những vấn đề này sẽ được giải quyết.

The development of record keeping, data governance and transparency requirements are a key industry priority, to enable parties with legitimate interest such as copyright holders to make a prima facie determination if and how their rights have been engaged, and to provide a mechanism through which those with legitimate interests can obtain full records of the training data. We would be glad to see a positive signal from the Vietnamese government that these issues will be addressed.

9. Mặc dù Dự thảo Luật có thể không có ý định đi quá chi tiết ở giai đoạn này, nhưng một thông điệp rõ ràng đến các ngành về ý định của Chính phủ Việt Nam trong việc quản lý AI một cách toàn diện và cân bằng theo chúng tôi là rất quan trọng. Chúng tôi đề nghị đề cập đến các nghĩa vụ cơ bản áp dụng cho các nhà cung cấp tất cả các mô hình AI có mục đích chung (general-purpose AI models) cũng như đề cập đến các biện pháp giảm thiểu rủi ro chi tiết hơn đối với các hệ thống AI có rủi ro cao tại Điều 81 (bổ sung bằng **văn bản in đậm và tô màu**):

Though the Draft Law may not intend to go into great detail at this stage, it is nonetheless crucial that a clear signal is sent to the industries about the intent of the Vietnamese Government to regulate AI in a holistic and balanced manner. We would

*suggest mentioning basic obligations that apply to providers of all general-purpose AI models as well as mentioning more detailed risk mitigation measures for high-risk AI systems to Article 81 (additions in **bold and coloured text**):*

Điều 81. Quản lý rủi ro đối với hệ thống trí tuệ nhân tạo

Article 81. Risk management for artificial intelligence systems

1. Hệ thống trí tuệ nhân tạo được phân loại theo cấp độ rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, sự an toàn của con người hoặc tài sản; an toàn hệ thống thông tin quan trọng quốc gia, cơ sở hạ tầng trọng yếu; có phạm vi, ảnh hưởng tác động lớn để áp dụng biện pháp quản lý và kỹ thuật nhằm kiểm soát rủi ro theo cấp độ.

Artificial intelligence systems are classified according to the level of risk affecting the health, legitimate rights and interests of organizations, individuals, and the safety of people or property; security of important national information systems and critical infrastructure; has great scope and impact in order to apply management and technical measures to control risks by level.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn phân loại cấp độ rủi ro, các biện pháp và nghĩa vụ, trách nhiệm bảo đảm giảm thiểu rủi ro của hệ thống trí tuệ nhân tạo theo từng cấp độ.

The Ministry of Information and Communications guides the classification of risk levels, measures, obligations and responsibilities to ensure risk reduction of artificial intelligence systems at each level.

3. Các biện pháp giảm thiểu rủi ro mà Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ hướng dẫn bao gồm các biện pháp minh bạch cơ bản cho tất cả các mô hình và hệ thống trí tuệ nhân tạo như cập nhật tài liệu kỹ thuật của mô hình AI, đưa ra chính sách tuân thủ pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan, đồng thời cung cấp bản tổng hợp chi tiết về nội dung được sử dụng để đào tạo mô hình AI, cũng như các biện pháp chi tiết hơn dành cho các hệ thống AI có rủi ro cao hơn.

The risk reduction measures that the Ministry of Information and Communications will provide guidance on will include basic transparency measures for all AI models and systems like keeping up to-date technical documentation of the AI model, putting in place a policy to comply with laws on copyright and related rights, and making available a detailed summary of the content used for training of the AI model, as well as more detailed measures for higher risk AI systems.

10. Khoản 3 được đề xuất dựa trên ngôn từ của Chương III và V Đạo luật AI của EU và gửi thông điệp rõ ràng về cách tiếp cận của Việt Nam trong việc quản lý toàn diện mọi rủi ro phát sinh từ việc phát triển AI. Khoản 3 được diễn đạt theo cách nhằm đảm bảo sự linh hoạt đáng kể trong việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro và đồng thời đảm bảo Bộ TTTT có thể ban hành các loại biện pháp giảm thiểu rủi ro mới theo quyết định riêng của mình. Ngoài ra, chúng tôi cũng hy vọng có cơ hội làm việc với Bộ TTTT trong tương lai khi Quý Cơ quan soạn thảo các quy định nhằm chi tiết hóa các biện pháp quản lý rủi ro.

The suggested Paragraph 3 mirrors language from Chapters III and V the EU AI Act and sends a clear signal of Vietnam's approach to comprehensively regulating all risks

arising from AI development. They are phrased in such a way that there is still considerable flexibility in the implementation of the proposed risk reduction measures, and gives the MIC the ability to promulgate new categories of risk reduction measures at its discretion. Further to this, we would also welcome the opportunity to work with MIC in the future when regulations are drafted to detail the risk management measures.

(C) Làm rõ rằng chỉ nội dung chỉ do AI tạo ra mới cần được gắn nhãn là do AI tạo ra tại Điều 82.

Clarifying that only content solely created by AI be labelled as being AI-generated at Article 82.

11. Chúng tôi hiểu rằng Điều 82 quy định một cách bao trùm rằng các sản phẩm công nghệ số do AI tạo ra phải mang nhãn nhận dạng. Tuy nhiên, sẽ hợp lý hơn nếu chỉ có nội dung chỉ do AI tạo ra mới cần được gắn nhãn là do AI tạo ra, bởi lẽ việc gắn nhãn nội dung “chỉ do AI tạo ra” là điều quan trọng để cung cấp thông tin cho người tiêu dùng, giúp họ phân biệt giữa:

- nội dung do duy nhất AI tạo ra; và
- nội dung do con người sáng tạo – mặc dù AI có thể có hoặc không tham gia như là công cụ hỗ trợ trong quá trình này.

We note that Article 82 broadly states that digital technology products created by AI must carry identification labels. However, it is suggested that only solely AI generated material be labelled as being AI generated, because labelling “solely AI-generated” content is important to inform consumers and enable them to differentiate between:

- *solely AI-generated content; and*
- *content made with human artistry – even though AI may or may not involve as a tool in this process.*

12. Do đó, chúng tôi đề nghị bổ sung từ sau vào Điều 82(1) (bổ sung bằng **văn bản in đậm và tô màu**):

We therefore suggest that the following be added (additions in bold and coloured text):

Điều 82. Quy định đối với sản phẩm công nghệ số tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo
Article 82. Regulations re digital technology products created by artificial intelligence

1. Các sản phẩm công nghệ số tạo ra **chỉ** bởi trí tuệ nhân tạo phải dán nhãn nhận dạng để bảo đảm rằng đầu ra của hệ thống trí tuệ nhân tạo được đánh dấu ở định dạng có thể đọc được bằng máy và có thể phát hiện được tạo hoặc thao tác nhân tạo.

*Digital technology products created **solely** by artificial intelligence must carry identification labels to ensure that the output of the artificial intelligence system is marked in a machine-readable and detectable format created or manipulated artificially.*

IV. KẾT LUẬN/ *CONCLUSION*

13. Chúng tôi trân trọng kính mời Quý Cơ quan xem xét các kiến nghị nêu trên trong quá trình hoàn thiện Dự thảo Luật. Chúng tôi cảm ơn Quý Cơ quan vì đã cho chúng tôi cơ hội đóng góp ý kiến và sẵn sàng hỗ trợ cung cấp bất kỳ thông tin nào nếu được yêu cầu.

We respectfully invite the MIC to consider the recommendations above when refining the Draft Law. We thank the MIC for the opportunity to provide our comments and stand ready to assist with any further information as required.

Nếu Quý Cơ quan cần thêm bất cứ thông tin nào, xin vui lòng liên hệ: / *For further information, please contact:*

Mr. Tào Minh Hùng

Giám đốc/ Director

Công ty TNHH IFPI Vietnam / *IFPI Vietnam Company Limited*

Tầng 4 tòa nhà Anh Minh, 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam / *Floor 4 Anh Minh Building, 36 Hoang Cau, O Cho Dua Ward, Dong Da District, Hanoi, Vietnam*

Email: minhhung.tao@ifpi.org

